

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

000

# ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán Sứ phố Richaud, Hanoi

## 慧 燄 報

Chủ nhiệm

NGUYỄN-NANG-QUOC

Chánh hội trưởng  
hội Phật Giáo

Quản lý

CUNG DINH-BINH

Chánh chủ bút

PHAN-TRUNG-TRU

Sư cụ chùa Bằng-Sở

Phó chủ bút

DUONG-VAN-PIEN

Sư cụ chùa Tế-Cát



GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1\$00 - NỬA NĂM : 0\$50 - MỖI SỐ : 0\$03

# Hộp Thơ

Cùng ông Trần-dinh-Lộc ở Hải-phong. — Bản báo đã mua giúp và gửi hầu ông từ ngày 13-4-36, 1 quyển Long-thư-tĩnh-độ (1\$00), 1 quyển Khóa-lặng (0.30), 1 quyển Tinh-thần lễ-bái (0.10).

Vậy xin ông vui lòng gửi trả tiền báo, nhân tiện xin gửi cả tiền sách cho nữa.

Cùng cụ chùa Sài-son, Sơn-tây. — Nhà in Đuốc-Tuệ in xong đã lâu các giấy má sổ sách, thỉnh cụ hoàn-hl xuống nhận cho.

Chị hội Phật-Giáo Bình-giang Hải-dương từ nay sẽ diễn giảng vào ngày 1 và ngày 15 ta, chứ không theo thường lệ cũ nữa.

Hôm mồng một làm lễ ở chùa Ngọc-mạc, xã Hạ-Quảng: 10 giờ chư Tăng lên khóa cúng Phật, 11 giờ ban Hộ-niệm làm lễ, 11h,30 ban đồng-nữ lên khóa niệm, đúng 12 giờ diễn thuyết.

2) Hôm mười rằm làm lễ theo chương trình ngày mồng 1, nhưng diễn thuyết và làm lễ tại chùa Gia-Long, làng Ninh-bình gần phủ cũ. Những ngày lễ ấy, xin kính mời địa-phương giáo-hữu tới chùa lễ Phật và nghe giảng cho đông.

Thủ-quỹ lai cáo.

Đã nhận được Mandat của các vị trả tiền báo sau này:

M. Nguyễn-văn-Giỏi	Bibliothèque Saigon	2\$00	} XIN CẢM ƠN
— Phan-văn-Tiến	—	1.00	
— Ngô-văn-Dur	—	1.00	
— Nguyễn-văn-Tịnh	P.T.T.	2.00	

Cùng cụ Hòa-thư-ưng chùa Tháp-Phương, Rạch-Giá. — Số tiền báo về phần cụ đã trả, còn của ông Hồ-văn-Mạo thì bản-báo chưa nhận được. Hai edi-viên lai mà cụ gửi cho không hợp với thể-lệ nhà, bưu-diện, nên không hồi được. Dù thế nào, bản-báo cũng xin trân trọng cảm ơn cụ.

## VẤN ĐỀ ĐỘ NGƯỜI XUẤT GIA

Tiếp dẫn hậu lai, đề báo ơn đức Phật, chính là việc rất cần yếu của các vị tăng ni, Phật pháp sở dĩ thường thịnh hành ở thế - gian, khiến cho chúng sinh được hưởng phần phúc lợi, cũng đều nhờ đó mà ra. Song việc xuất gia là việc rất khó, không phải ai ai cũng làm được, phải là người có chí siêu quần bạt tục có kiến thức cao minh, có tài hạnh, có đạo đức, có nghị lực, quên mình vì đạo, hết sức tuyên dương giáo hóa của Phật. cả cõi nhân cõi thiên đều được nhờ công đức pháp lợi, tức là mở mắt cho cõi nhân cõi thiên, làm liêu biêu, làm khuôn phép cho cõi nhân (người) cõi thiên (giời). bao nhiêu Ma vương phải kinh hồn táng đởm, quỷ thần phải khâm phục, hết thầy chú Phật đều khen ngợi. Ấy đại khái cái địa vị của người xuất gia cao siêu như thế, chức trách lớn lao như thế, nếu không phải là người đại trượng phu, thì gánh vác sao nổi, bước lên sao tới được con đường tự giác, giác tha ấy.

Nay muốn đào tạo lấy những vị đủ hoàn toàn tư cách như trên, thì độ người mới xuất gia cần phải lựa chọn. Cũng như muốn ăn quả tốt phải giồng cây, muốn giồng cây trước hết phải lựa chọn hạt giống, khi đã được hạt giống lại cần phải tìm chỗ đất tốt hết sức tặn làm bón tưới, mới mong nở thành cây cành hoa lá, kết thành quả tốt được.

Đạo Phật thịnh hay suy, phần nhiều cốt ở trong lòng giới, mà cái trình độ của lòng giới hiện nay như thế nào, không nói ai cũng đã thừa hiểu rồi. Các vị

cao sang đại đức thì rất ít, còn thường thường thấy diễn ra những lần xú kịch rất là ngang tai chướng mắt dễ cho nhân dân chán nản ngoài đạo chè dèm, Phật pháp xuy đòi vì thế. Nếu nay không xét kỹ xem nguyên nhân tệ hại ấy ở đâu, mà mau mau chấn chỉnh lại cách độ người xuất gia, theo như cách sức-chùng Phật đã dạy, độ đàn ông con gái phải thế nào, độ đàn bà con gái phải thế nào, độ người ngoài đạo phải thế nào, cùng những phép gia nạn, hay theo như tiền triều, đặt ra thì cứ tuyển trạch rồi mới cho thụ giới, mà cấp cho mỗi người một đạo điệp để lam bằng chứng. Nay hình như, đã bỏ hết những cách đó đi, chốn thuyên gia thọ không khác chi cái nhà không cửa, ai muốn ra ra vào vào thế nào đều được như ý tự do, không có chi là qui củ là thống hệ cả. Nếu cứ để mãi thế thì dẫu khắp thế giới hết thầy những người tại gia họp cả nhau lại, lập nên hàng nghìn hàng vạn hội chấn hưng Phật giáo chăng nữa, song Phật giáo bẹp vẫn hoàn bẹp, chứ không có chi là chấn hưng cả. Vì rằng tăng gia chính là đại-biên của Phật giáo, giữ gìn Phật pháp, tuyên truyền Phật pháp mà đã xuy kém, thì cũng vì như cái da đã nát, dầu bao nhiêu lông cũng không còn bám vào đâu được, có hết sức chấn hưng cũng chỉ như nắng người ốm giậy, tinh thần chưa tỉnh, thì nắng bên này tắt lại gục bên kia kết cục cũng không có chi là ích cả.

Thiết tưởng những vị đã có lòng vì Phật pháp, thương đến chúng sinh, độ cho một người xuất gia, lúc là cứ vờ được một người ra ngoài vòng sống chết khổ não, là gây dựng được một vị Phật sau này thật là độ được một người phúc đặng há sa, không phải là tầm thường.

Vậy bắt cứ tăng ni, dù độ cho một người nào xuất gia nên lựa chọn cho cẩn thận rồi dạy bảo cho đến nơi đến chốn, cho hiểu thấu Phật pháp, nên giảm bớt những thì giờ làm đi, không nên để cho lam lũ quá.

như một đứa bé con độ 12, 13 tuổi vì một cảnh ngộ gì hoặc cha mẹ bắt đi, hay vui chân vào nương cửa bồ đề có đứa ở nhà đã theo đòi nghiền bút ít nhiều, cũng có đứa chưa học tập chi cả, nay vào chùa lại cứ bắt đi làm suốt từ sáng chí tối, cứ phải gần với những người làm thuê làm mướn trong chùa, ăn ở với những canh điền, (người làm ruộng) người ở, gần mực tạt phải đen, bạn bè với những người ấy thì còn có chi là ích lợi, đứa nào chịu khó lắm thì tối khuya hoặc sáng sớm giậy học qua loa được câu nào hay câu ấy, rồi lại chỉ lo đến sự hầu thầy, sự làm ăn, nếu lại ở mấy vị thịnh duyên giàu có, ruộng nhiều, chùa to, năm nay sửa chùa, sang năm tô tượng, sang năm nữa đúc chuông rồi xây tháp, mỗi khi làm lại bày đặt ra hội hè, khách khứa đi lại tấp nập không lúc nào ngơi, cùng những đám chay đám ma, phải hết sức cúi đầu cúi cổ hầu hạ làm lụng, hết ngày ấy sang ngày khác, năm nay như thế, sang năm như thế, năm nào cũng như thế, cứ cặm cụi làm ăn cho qua ngày đoạn tháng, không mấy tí ngừng cổ lên đã bạc đầu rồi, đã hết đời rồi, còn nói chi đến sự học hành nữa, còn hiểu thế nào là Phật pháp nữa, như vậy mà bất cứ hay dở lẽ đến tuổi là thụ giới, để cho nó mừng, nó chấp tác, nó khởi bỏ đi nơi khác. Hiện nay trong tăng giới cũng chiếm một phần đông như thế, thật không phải là nói ngoa. Nếu độ người như thế, chỉ nên gọi là nuôi người để đỡ chân tay, để khỏi phải thuê người làm thuê làm mướn, cho đỡ tốn tiền, kỳ thật không có tí gì là tính cách 經往開來紹隆佛種 «kể vãng khai lai, thiệu long Phật chủng» cả. (nói theo bậc trước, mở bảo người sau, nối thịnh dòng giống Phật).

Nói thế chắc có những vị không đồng ý cho là không phải, là phá qui củ, làm cho người sau ngóng lên, và các Tổ xưa kia sao, ngài Bàn-đặc, ngài Lục-tổ có phải học đâu mà cũng vẫn hay làm. Tổ cả bao nhiêu người, nay không làm lấy gì mà ăn (vô tác giác ngộ) ngay Phật cũng còn chế ra giới «khu ó sa di» thì sao?

Những câu đó đều là dùng cả, có cả, song không phải ai cũng giữ được giới hạnh như các ngài, nếu được cả như các ngài thì cũng không cần gì đến học nữa. Còn người ta cần phải có học mới biết cách trị tâm, mới khỏi bệnh ngóng cuồng. Còn nói đến « không làm lấy gì mà ăn »; cái vấn-đề ấy rất dễ giải quyết hiện nay có bao nhiêu người xuất gia, có mấy vị mang gạo nhà đi ăn đầu mà sao vẫn đủ. Cồ nhân có câu rằng : « Đợi hạn hay lợi ta cũng không lo cho lắm. ta chỉ lo người trong nhà thuyên không có mất thôi ». Phật thường nói trong các Kinh : « Nếu hết thầy chúng sinh trong thế gian đều có lòng chí thành vì đạo xuất gia, chỉ nhờ một phần trong hào quang của ta là đủ hết các thứ ăn mặc thuốc thang nhà cửa không thiếu chi cả ».

Vả lại người quân-tử chỉ lo đạo chứ không lo nghèo, mưu cầu đạo chứ không mưu cầu lợi, cái mục đích người đi xuất-gia hẳn không phải vì ăn mặc, vì lợi lộc, vì danh vọng, vì bực chi, chính là vì hảo tâm, vì cầu đạo, vì mong thoát vòng sinh tử ra ngoài ba cõi, ngoài nhà ngũ-âm, không phải ra khỏi cái nhà hai cánh cửa mở ra mở vào mà đủ đủ gọi là xuất-gia được.

Trong luật sa-di Phật có chế luật gọi khu ó sa-di thật là vì bấy giờ Phật còn hiện-tại, có một người thường thường cũng dưng tam bảo, sau người ấy chết có một đứa con mới lên 7 tuổi không người cấp dưỡng, lúc đứa bé gặp ngài Át-nan thì nó theo ngay, song ngài giữ giới Phật cấm không được quyến luyến với trẻ con, nên ngài không dám độ ngay, bèn bị bọn ngoại-đạo cười là khi cha mẹ nó còn vẫn cứng dưng các sư mà nay nó bị bỏ-côi nheo nhóc, các ngài trông thấy lại gánh một làm thành. Ngài Át-nan vội về bạch Phật, Phật hỏi : « Thế nó đã lên mấy tuổi ? » — Lay đức Thế-lôn nó mới có 7 tuổi. — Thế thì độ cho nó để nó coi buồng cho các tỷ-khiêu, hoặc khua đuổi những loài chim quạ trong chốn tọa thuyên, (nên gọi là khu ó sa-di)

đề cho khỏi ngồi ăn hại của thập phương tín thí, đã có lòng thành đem của mỗ hời nước mắt lại cúng cho các sa-môn được yên thân học đạo, đề truyền bá giáo-lý, khai hóa cho mọi người (pháp-thí). Ấy luật gọi khu ó sa-di là thể, chứ không phải đã xuất-gia học Phật mà chỉ cứ cặm cũi làm ăn cho qua ngày đoạn tháng thì thôi, mà rồi lại gây thành cái nghiệp tham cũng nên, không khéo cũng như tại-gia thôi vì chùa lớn gây nên gia-đình lớn, chùa nhỏ gây thành gia-đình nhỏ. khi vị chủ tịch đi, giao phó cho pháp-tử, trong hàng pháp-tử có khi tranh nhau kiện nhau, như ng việc này thường xảy ra không phải là ít, đó thật cũng ở chỗ ít học mà ra. Nếu trong hàng đệ-tử đều hiểu thấu giáo-lý của Phật thì chắc những sự đó cũng có phần giảm đi được.

Nay mong các vị có lòng đại từ đại bi mỗi nơi lập lên một cái sở gọi là: 慈兒院 (từ nhi viện), bất cứ con nhà nào hạng nào đem lại xin xuất-gia cũng nhận độ cả, nhưng không nên cho thể-phát vội, cứ cho học, cho tập nghề nghiệp làm ăn thông thường, độ 5 năm, trong thời kỳ đó xem người nào tư chất thông minh, tính hạnh tốt, đã học tập thêm nhiệm được ít nhiều giới luật như tam quy ngũ giới chẳng hạn, bấy giờ xin phát nguyện xuất-gia, thì mới nên cho thể phát thụ giới, còn người nào không chịu đủ giới luật thì cứ ở chùa cũng được, nhưng không được ăn mặc quần áo như các sư, nếu người ấy có làm sự gì phi pháp, thì trong tăng giới cũng không mang liếng.

Đường đi ngàn dặm cũng phải nhờ ở bước thứ nhất, nếu bước đầu đã nhầm thì càng đi lại càng nhỡ, như người xuống bùn càng lội càng sệt.

Nay muốn đỡ những người xuất-gia giả mạo, hay đương ở chỗ này chạy ở chỗ khác, hoặc không ở đâu rồi đi làm những việc không đáng làm. thì phạm ai xin xuất-gia ở chùa, nên bắt cha mẹ hoặc thân nhân làm

giấy phát nguyện, và người ấy cũng phải có một tờ phát nguyện kê rõ lên tuổi chỗ ở, vì lẽ gì mà xuất-gia, nếu những người ấy không biết chữ thì vị thầy giảng cho nghe, những người đó không ký được phải in ngón tay.

Nếu sau vì lẽ gì mà không ở với thầy trước, muốn ở với vị nào, cũng phải có giấy của vị thầy trước chứng nhận bằng lòng cho ở với vị nào thì vị ấy mới được nuôi, nếu vị nào không nghe theo, thì các vị trong sơn môn hoặc trong địa phương đều đem phương tiện mà can gián không nên thế.

Đây là một vấn-đề dự bàn sơ lược, còn nên chăng hay dở xin mong ở tấm lòng v. đạo của thập phương chư đại đức tăng ni, vị nào có ý kiến gì xin cho đăng lên báo chương đề công chúng được rõ.

Sa - môn TRÍ - HẢI



# KINH BẠCH ĐU

BÀI DIỄN THUYẾT CỦA ÓNG ƠN-NHU NGUYỄN  
VĂN-NGỌC ĐỌC TẠI CHÙA QUÁN-SỨ

Từ ngày hội Phật-giáo ta đặt ra cuộc Giảng-diễn đến giờ, các ngài đã từng được nghe những giáo-lý của nhà Phật nhiều lần rồi, và sau này, chắc các ngài lại còn được nghe nhiều nữa.

Lần này, chúng tôi thực không dám nói đến giáo-lý. Chúng tôi chỉ xin đem những câu chuyện vụn-vặt hầu cá; ngài. Những câu chuyện ấy dài chỉ độ năm, ba đến mười, mười lăm dòng là cùng. Tuy vậy, câu nào kể cũng nghĩa-lý, hứng thú, mới nghe, tưởng chừng như làm - thương, giận - đi,



nhưng nghĩ kỹ, thì thực là thống-thiết, sáu-xa, có thể khiến cho người đời hiểu được điều hay, nhẽ dở mà hành - động cho phải đạo.

Những câu chuyện ấy tức là những câu Thí-dụ.

Thưa các Ngài.

Trong mười hai « Bộ kinh » của nhà Phật, thì « Thí-dụ » là một, và đứng vào hàng thứ tám, còn trong bảy « Trưng-ngũ » của đức Như-lai, thì thí-dụ cũng là một và đứng vào hàng thứ tư. Hai chữ Thí-dụ vốn dịch ở nghĩa chữ Phạn « A-bà-đà-ra » (Avadana) ra. Vậy Thí dụ là gì ? — Thí là đem cái này sánh với cái khác ; (1) dụ 喻 là thác cái này vào cái kia. cốt ý để dạy cho người ta hiểu rõ những cái mình muốn dạy. Theo như khoa tâm-lý bây giờ, thì thí dụ tức là một cái thuật của nhà giáo-dục lấy những cái phép đã rõ để làm cho rõ-rệt những cái phép chưa rõ, đi từ cái đã biết đến cái chưa biết, từ cái dễ đến cái khó, từ cái nông đến cái sâu, từ cái đơn-giản đến cái phức-tạp, từ cái cụ-thể đến cái trừu-tượng.

Phép Thí-dụ của nhà Phật không phải chỉ có một lối mà thôi. Theo kinh Nát-bàn, thì có đến tám lối khác nhau là :

1°) THUẬN-DỤ đi theo tự nhỏ đến lớn, tự giọt nước đến bể cả ;

2°) NGHỊCH-DỤ đi ngược lại, tự lớn đến nhỏ, tự bể cả đến giọt nước ;

3°) HIỆN-DỤ căn-cứ vào những việc hiện có trước mắt ;

4°) PHI-DỤ gá mượn những việc đặt để ra chỗ không có thực ;

---

(1) Tiếng nôm đọc là VI. Hai chữ Vi-như (thí như) là chữ trong kinh Phật. Khi nói Vi-bằng là dịch nghĩa chữ Như ra nôm nữa.

5°) TIÊN-DỰ đặt những câu thí-dụ trước rồi mới dẫn vào phép ; (1)

6°) HẬU-DỰ thuyết pháp trước rồi sau mới tìm những câu thí dụ để chứng cho phép rõ ra ; (2)

7°) TIÊN-HẬU-DỰ gồm cả hai phép trên, nghĩa là, thí-dụ rồi thuyết-pháp, thuyết-pháp xong lại thí-dụ.

8°) THIÊN-DỰ trước sau đều gá mượn đặt ra cả.

Lối thí-dụ đã lắm, nên các câu thí-dụ tất phải nhiều. Trong hầu hết các kinh còn ghi chép lại, rải-rắc có biết bao nhiêu câu thí-dụ khiến cho ta nói được rằng đâu có lý-pháp là có thí-dụ, thí-dụ thường hay đi đôi với lý-pháp, đã như kẻ dẫn đường, lại như kẻ theo gót vậy.

..

Ngoài những câu thí-dụ ta có thể lựa nhặt trong các kinh như chúng tôi vừa nói, lại có mấy quyển chỉ chuyên chép riêng về thí-dụ. Hiện chúng tôi được biết có những quyển: Tập thí dụ, -- Cụm tập thí-dụ, -- Chúng kinh soạn tập thí-dụ, và quyển Bách-dụ chính là quyển chúng tôi muốn đem ra lược xem cùng các ngài hôm nay.

Không phải nói, cứ theo một quyển kinh, các ngài cũng biết rằng trong ấy có một trăm câu thí-dụ. Nhưng, cứ theo cả ba bản in của Nhật, của Tàu và của ta, thì số quyển, tuy chia có khác, ra quyển thượng, quyển hạ, hay quyển nhất, nhị, tam, tứ, nhưng số câu cũng chỉ có chín mươi tám chớ không đúng một trăm. Người dịch kinh cũng giống nhau là pháp-sur « Cầu-na-ti-địa », (3) duy chỉ người soạn kinh thì khác hẳn. Cứ theo như bản in của

---

(1) và (2) Tức là phương-pháp qui-nạp (Méthode d'induction) và phương-pháp phu-diễn (Méthode de déduction) của tâm-lý học ngày nay.

(3) Cầu na ti địa (Gunavidđi) dịch nghĩa là Đức-tiến hay An-tiến, tên một người ti-khưu ở Trung Ấn-độ, về khoảng Vĩnh-minh (1483-493) đời Tề Vũ-đế sang Tàu tụng được hơn 20 vạn câu.

Nhật, thì có tên soạn-giả là Tôn-giả « Tăng-giả-lư-na » (1).  
Còn cứ theo bản của Tàu và của ta, thì kinh ấy ghi chép  
chính những câu của đức Phật-tổ thuyết-pháp để độ cho  
một bọn người đời bấy giờ.

Theo như bài mào-dầu của hai bản ấy, thì quyền Bách-  
du mà có được, là do ở cái cơ hội sau này :

• Một khi, Phật ở thành Vương-xá, tại vườn Trúc-phong  
với các tỉ-khưu bát-bộ có cả thảy đến 36000 người, thì  
có một bọn 500 kẻ phạm-chí (2) đứng dậy bạch Phật rằng:  
« Chúng tôi nghe nói đạo Phật rộng, sâu, không thể kịp  
được, nên chúng tôi lại hỏi, xin Phật dạy cho. — Phật nói:  
Được lắm. — Hỏi : Thiên-hạ có hay không ? -- Đáp : Vừa  
có, vừa không. -- Hỏi : Như nay mà có sao gọi rằng không ?  
Như nay mà không sao gọi rằng có ? -- Đáp : Sinh thì  
nói là có, tử thì nói là không. Nên nói rằng : Hoặc có:  
hoặc không — Hỏi : Người ta tự đâu mà sinh ra ? — Đáp,  
Tự thóc lúa mà sinh ra. — Hỏi : Thóc lúa tự đâu mà  
sinh ra. — Đáp : Tự bốn cái đại là đất, nước, lửa, gió  
mà sinh ra. — Hỏi : Bốn cái đất, nước, lửa, gió tự đâu  
mà sinh ra ? — Đáp : Bốn cái ấy tự cái không mà sinh ra.  
— Hỏi : Cái không tự đâu mà sinh ra ? — Đáp : Tự  
cái chẳng thể có được (3) mà sinh ra. — Hỏi : Cái chẳng  
thể có được tự đâu mà sinh ra. — Đáp : Tự cái tự-nhiên mà  
sinh ra. Hỏi : Cái tự-nhiên tự đâu mà sinh ra ? Đáp : Tự  
cái Nê-hoàn (4) mà sinh ra. — Hỏi : Cái Nê-hoàn tự đâu  
mà sinh ra ? Phật nói : Các người hỏi việc sao mà sâu xa  
như vậy. Nê - hoàn ấy là cái phép bất sinh, bất tử đó.  
-- Hỏi : Phật đã ở Nê-hoàn chưa ? -- Đáp : ta chưa ở Nê  
hoàn, vì nếu ở Nê-hoàn, thì sao lại biết được Nê - hoàn

---

(1) Bực học thứ hai trong đạo Bà-la-môn.

(2) Có sách cho ông này soạn thuật ra quyền Bách-du  
cách đây độ chừng 1429 năm (?).

(3) Vô sở hữu.

(4) Hãy còn đọc Nê-viên, tức là Nát-bàn.

thường vui.— Rồi Phật nói : Bây giờ ta hỏi các người. Chúng-sinh trong thiên-hạ khổ hay vui ? -- Đáp : Chúng-sinh rất khổ. — Phật hỏi ? Tại sao gọi là khổ ? — Đáp : Vì thấy chúng - sinh, lúc chết, khổ sở đau đớn không sao nhịn được. Nên biết cái chết là cái khổ. -- Phật nói : Các người bây giờ chưa chết, cũng biết cái chết là khổ ư ? Ta đây thấy chư Phật mười phương không sống, không chết, nên ta biết Nê-hoàn thường vui vậy.

Năm trăm tên phạm-chỉ bấy giờ mới tâm khai, ý giải, xin theo ngũ giới. Phật bèn độ cho, rồi Phật bảo : « Các người nghe cho rõ. Ta nay vì các người mà nói rộng những câu dụ sau này .»

### *Thưa các ngài.*

Cứ kể thì ta đáng đem cả trăm câu dụ trong quyền kinh, lần lượt như lần tràng hạt, mà nghiên-cứu suy-xét cho hết. Nhưng sợ thời giờ quá lâu, vượt qua một buổi giảng-diễn như thế này, nên chúng tôi chỉ xin lược ít bài, chúng tôi mạn phép xếp theo cái hại của Tam-độc mà kể.

Trước hết xin nói về cái độc tham lam, nghĩa là gồm cả bao nhiêu cái tham ở đời : tham ăn, tham của, tham con, tham danh, tham chơi, tham lấy được.

#### Câu dụ : HAI VỢ CHỒNG VỚI MỘT CÁI BÁNH

Xưa một nhà có hai vợ chồng, một hôm có được ba cái bánh. Hai vợ chồng chia nhau mỗi người ăn một cái, còn cái thứ ba, đã không chịu chia đôi, lại cũng không ai nhường ai cả. -- Sau hai vợ chồng cùng đặt một câu thề chơi với nhau rằng : hễ ai nói trước, là người ấy mất ăn bánh. -- Thành, chỉ vì một cái bánh mà hai vợ chồng không ai dám hé răng nói một lời nào cả.

Được ít lâu, có một tên trộm vào nhà ăn trộm. Nó khuan hết cả bao nhiêu tài vật trong nhà ra, mà hai vợ chồng nhà kia, vì một câu thề, cũng dè mặ c, chỉ đưa mắt nhìn, không nói ra sao cả. -- Không thấy nói gì, tên trộm bèn đến ghẹo người vợ ngay trước mặt chồng, mà chồng cũng

mặt, chỉ nhicu, chớ không nói. Quá lắm, người vợ tức mình mới kêu trộm và mắng chổng rằng :

-- Rõ đồ khốn ! chỉ vì một chiếc bánh, trộm vào nhà lấy của, chòug vợ, mà cũng không kêu !

-- Người chổng mừng rỡ, vỗ tay cười nói : Ấy, nói đây nhé ! Ta được ăn cái bánh này rồi !...

Vừa nói vừa cầm cái bánh dút vào mồm !

Đó tham ăn; tình nghĩa vợ chổng trước một cái bánh !

Câu dụ : NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG BẮT

ĐƯỢC CHUỘT VÀNG

Xưa có một người, một hôm, đang đi giữa đường, bắt được một con chuột bằng vàng. Anh ta hí-búng bỏ ngay vào bọc, rồi lại đi. Khi qua một cái lạch nước, anh ta cởi cả áo lẫn bọc ra để một nơi, lúc giờ bọc xem lại, thì chỉ thấy có con rắn độc ở trong ấy thôi. Anh ta nghĩ bụng : Thì cho con rắn độc này nó có cắn chết ta nữa, cũng cam. -- Rồi, lại cứ để ngựa đeo bọc đi. -- Không biết lòng anh ta cảm ứng thế nào, mà một lúc sau, giờ bọc ra, lại thấy là con chuột vàng. Anh ta mừng rỡ vô cùng...

Bấy giờ có một kẻ ngu, thấy chuyện rắn độc hóa ra chuột vàng, cho làm chuyện thường có, bèn cũng đi kiếm một con rắn độc bỏ vào bọc đeo đi...khốn thay ! Rắn độc không hãy biến ra chuột vàng, rắn độc vẫn hoàn rắn độc, quái cỡ, cần anh ta chết ngay lập tức.

Đó tham của : mạng người với con chuột vàng !

Câu dụ : NGƯỜI ĐÀN BÀ MUỐN CẦU THÊM CON

Xưa có một người đàn bà đã có một con, lại muốn cầu có con nữa. Người ấy bèn hỏi các người chung-quanh xem có cách gì không...sau có một cụ già bảo rằng :

— Ta có phép làm cho nhà chị cầu được con ngay ! ■ mà chị phải làm lễ cúng giời.

— Chị kia hỏi : Cúng giời phải dùng vật gì ?

— Mụ già nói : Phải giết đứa con bảy giờ đi, lấy máu nó cúng giới, thì rồi được vô số con.

Chị đàn bà kia nghe nhờ mụ già, định đem đứa con ra giết thật.

May có mấy người khôn ngoan, gạt đi, vừa cười, vừa mắng rằng :

« Sao chị ngu quá làm vậy ! Chưa biết rồi có được nhiều con không mà đã vội nữ đem giết đứa con đang có đi như thế !

Đó tham con : một đứa con đổi với nhiều đứa con !

#### Câu dụ : NGƯỜI BẮT CHƯỚC VUA NHẢY MẮT

Xưa có một người muốn được lòng vua, mới hỏi người ta phải làm thế nào. Có kẻ bảo rằng :

Thử dò xem binh-tướng vua làm sao thì cứ như thế mà bắt chước.

Người kia bèn đến chỗ vua ở, thấy vua hay nhảy mắt, cũng nhảy mắt đến trước mặt vua.

Vua thấy vậy hỏi :

— Nhà người đau mắt hay bị gió bụi vào mà nhảy mắt thế ?

— Người kia đáp : Tôi không đau mắt, cũng không bị gió bụi. Tôi chỉ muốn được lòng nhà vua, thấy nhà vua hay nhảy mắt, thì tôi cũng bắt chước nhảy đấy thôi.

Vua nghe nói tức giận, sai đánh cho một trận rồi đuổi ra khỏi rước.

Đó tham danh : danh chẳng thấy, chỉ thấy roi đập vào mình !

#### Câu dụ : NGƯỜI Ở GIỮ CỦA CHO CHỦ

Vì như có người muốn đi chơi xa, dặn thẳng ở phải giữ cửa, huộc lừa cho cần thận

Lúc chủ đi vắng, ở làng bên, có cuộc hòa nhạc. Thẳng ở muốn đi nghe, loay-hoay không biết làm thế nào. Sau nó

háo cánh cửa để lên lưng lừa, rồi cứ thế, đi nghe nhạc. Khi nó đi, trong nhà có bao nhiêu cửa cái, trộm vào vét sạch.

Chủ về tới nhà, gọi đầy tờ hỏi của cái đồ vật đâu, thì nó đáp rằng : — Ông chỉ dặn tôi giữ cửa với lừa thì còn cả đấy. còn của cái đồ vật khác, tôi biết đấy là đâu ?

Chủ bảo : Ta bảo mày nom của, chính là vì các tài vật trong nhà. Tài vật trong nhà mất rồi, thì cửa còn dùng mà làm gì !

Đó tham chơi : chơi đũa để mất cả của mình phải giữ.

#### Câu dụ : CON KHỈ VÀ VỐC ĐẬU

Xưa có con khỉ, tay cầm một vốc đậu, nhỡ đánh rơi một hạt xuống đất. Muốn tìm hạt đậu kia, khỉ ta liền để cả vốc đậu xuống một nơi. Thành hạt đậu kia chưa tìm thấy đâu, thì đã thấy vốc đậu nó bị gà vịt nó ăn hết sạch cả.

Đó tham lấy được : một hạt không muốn mất, để mất cả một vốc !

#### Câu dụ : HAI NGƯỜI GIỒNG MÍA THI

Xưa có hai người cùng giồng mía, thách nhau rằng : ai giồng tốt hơn, thì được thưởng ; ai giồng kém thì phải phạt.

Bấy giờ, trong hai người, có một người nghĩ bụng rằng :

— Mía ngon, là ở như cái nước ngọt. Nếu ta lấy nước mía, tưới vào gốc mía, chắc mía ngọt bội-phần, mà rồi ta được thưởng.

Nghĩ vậy, anh ta bèn đem mía ép lấy nước, tưới vào ruộng mía thật.

Nhưng về sau, xem ra bao nhiêu mía giồng đều hỏng hết.

Đó cũng tham lấy được : thưởng đâu không thấy, thấy mất cả ruộng mía !

(Còn nữa)

# Thu' Cô Mai

PHẬT HÓA TIÊU THUYẾT, THÈ VIẾT THU

V

CHI BẢNG-TÂM - SAIGON

## THƯA CHI,

Mấy hôm nay khi trời ở ngoài Bắc-kỳ này đã bắt đầu chuyển sang thu-tiết. Bắc-kỳ gần ôn-đới, nên cảm thấy khi thu sớm. mấy hôm gần đây em vì mãi làm nhiều công việc mà tiết trời nóng nực quá, em thấy trong mình đã hơi yếu, lại gặp khi trời tiết thay đổi, thành ra em bị cảm, nhưc đầu sỏ mũi, khó ở mắt vài hôm nay. Vài hôm nay, em phải nghỉ làm việc, nghỉ khâu may, nghỉ làm vườn, nghỉ cả báo các em học và đọc sách cho các Bà cụ nghe, mà em tiếc tiếc là!

Trên cái vông đay mắc ngang trước cửa, chiếc thân tự-do tự-tại theo với làn gió nam mà nhẹ nhàng đưa lại đưa đi. Bỗng trông ra thấy cảnh sen hồ Bầy-mẫu mà em càng chạnh nghĩ về cái nghĩa chữ « Thời ».

Là ở đời, cái gì hợp thời thì mới sống còn mà thịnh vượng, còn cái gì đã quá thời thì phải điêu tàn mà tiêu diệt. Kìa như giống sen hồ Bầy-mẫu kia, mới hôm nào đang khi thịnh-hạ, hồng-hồng bạch-bạch, thâm-lục thiển-hoàng, tốt tươi sầm uất, kết nên một cái bệ hoa-hương rõ-ràng ngào-ngạt ở giữa cõi nhân-gian. Khách chơi qua lại đều được bảo-mãn mùi hương thanh lộng, tưới mát tâm hồn trong lúc nắng hè gay-gắt, hồn đầu nhọc-nhẫn. Sen đang khi đó, quý giá biết bao!

Ấy thế mà sen khi đó mới độ vài tuần, nay trông ra những đóa hồng-hồng bạch-bạch, nõn-nà sinh-sản kìa chỉ còn lơ-thơ, những cái lọng xanh biếc tròn soe, chống với cái oai vằng thái-dương khỗe-liệt để hộ-vệ cho hoa ngày nọ, nay điều xác-sơ rũ-cụp, tỏ ra vẻ già-



nua mỗi-một, không còn đủ sức ganh đua với cái khí sơ-thu nữa. Cái cảnh tiêu-sơ tàn-tạ, đời-bại hủ-lạ, tất đến nay mai, không phải đợi người tri-giả mới đoán mà biết được.

Cho mới biết khắp trong tam giới, hết thảy muôn loài, đều không thoát khỏi cái quyền của máy pháp-luân tự-nhiên quay-chuyển mà tạo-thành nên những quãng thời-cơ vô-lượng số. Lúc thời cơ đã đến không ai có quyền thế gì mà ngăn nó đi, lúc nó đi cũng không ai có uy-lực gì mà giữ nó lại được. Vật sản như vậy mà nhân sự cũng không khác gì.

Chị Băng-tâm ơi! nếu Chị có cái hứng hay thù mỗi mùa mà xem xét từng vật-loại, chắc Chị cũng phải sinh cái cảm mà nghĩ như em như thế.

Cái nghĩa chữ thời quyết loài người không sao chánh khỏi. Chỉ có các đấng tiên-giác vì đời lo xa nghĩ sớm, biết cái gì đã quá-thời thì loại bỏ đi, cái gì đang cần dùng thì giữ gìn lại, hoặc tìm mới thêm ra để cầu lợi-ích cho cuộc nhân-sinh, mà thế-vận nhờ đó ngày càng tiến-bóa. Đức Phật Thế-tôn há không phải là một đấng tiên-giác lo cải-tạo xã-hội loài người sớm nhất trong thế-giới này đó dư. Một mình tìm ra đạo mới, cách trừ tệ cũ, bắt đầu đem cái nghĩa bình-đẳng mà khai-phóng cho phái bình-dân, giải-thoát cái ác-tập giai-cấp cho loài người, ôi, đạo Phật của Ngài công bình quý-báu biết bao. Đời còn chúng sinh, chúng sinh còn chưa hết lòng tư-kỷ, đạo Phật vẫn còn thích-dụng hợp-thời.

Song đạo Phật đến ngày nay chỉ còn có một cái tên không mà thôi. Không những chỗ tinh-thần quan-hệ với nhân-sinh kia bị che lấp đã lâu đời, mà đến những cái hình-thức cũng hầu hết là do những mê-lin, hủ-tục ở ngoài phụ vào. Ngày nay trí-khôn loài người mở rộng, biết xem xét lựa chọn, chứ không phải còn ngu-mê cả như đời người thái cổ, chỉ biết manh-tàng mà

thời. Cho nên mọi việc, từ hình-thức cho đến tinh-thần, cái gì thích-hợp với thời-đại này thì mới mong giữ được địa-vị sống còn, cái gì phản-trái với thời-thế này tất không chánh khỏi cái vạ diệt-vong vậy. Muốn cho chỗ tinh-thần chân chính của đạo Phật lại được phục-hưng để cứu khổ cho hiện-thế, mà trừ bỏ mọi điều mê hoặc hủ bại kia đi, em thường cầu nguyện cùng đức Thế-tôn mà mong cho trong đạo Phật trống có hạng người thích-dụng ấy.

Ấy cái nghĩa chữ Thời nó nghiêm trọng là như thế, cứ trông một giống sen hồ Bảy-mẫu cũng đủ sồn lòng, biết trong đạo Phật ở phương này, được nhiều người thành-thực nghĩ đến nông nổi ấy chưa. Em đang vơ vẩn trong lòng, muốn nói với Chị câu chuyện ấy thì trông ra ngoài cổng bỗng thấy bác phu trạm gọi đưa cái thư, em vội-vàng xuống võng ra nhận lấy thư của Chị.

Bóc thư ra xem, xem hết bức thư số 4 của Chị này, lòng em rất cảm-động mừng-rỡ vui-vẻ không biết là chừng nào. Mừng rằng trên con đường lập thân hành đạo của em sau này, lại sẽ gặp bạn cố-tri là Chị, mà không đến nỗi chú xuôi anh ngược, mỗi người một ngã trái nhau.

Thưa Chị, đạo-giáo cũng như học-vấn, phải để cho người ta suy xét luận bàn cho kỹ, có thỏa đáng ở trong lòng thì người ta tự tin theo. Tin theo như thế mới là chính-tín. Chính-lín mới có ích cho đời. Đạo giáo gì mà không vì sự lợi ích của người đời thì đời há cần gì mà phải cần có đạo-giáo ấy. Đạo Phật vốn là một đạo giác-thế, nghĩa là một đạo để dạy cho người ta tỉnh lại mà tự-lập chứ không phải là cái thuật chỉ để dẫn-dụ cho người ta mê tít đi mà chỉ một niềm phục tùng mình. Vậy xin Chị cứ bình-làm mà nói, em cũng xin cứ công lý mà bàn, mong cùng khai ngộ lẫn cho nhau.

Thư số 4 này Chị nói :

« Cũ như những thuyết « Tứ án, lục-phương » để thực hành, những thuyết « ngũ-minh » để giảng học của đạo Phật mà Chị đã nói, thì đạo Phật thực là một đạo hoàn toàn về luân-lý, về học-vấn. Em cũng xin phục là một đạo rất hay. Một tông-giáo mà kiêm được cả triết học và khoa-học, một tông-giáo mà kiêm được cả mọi cái tinh-cách xã-hội, tinh-cách binh-dân, tinh-cách hòa bình nhân-đạo như thế thực là một tông-giáo đang cần phải có ở đời này, Nhưng lại cứ như mắt em đã thường thấy thì chỗ cửa chùa chỉ là nơi để những người chơi đời nương náu

« Đã đem mình bỏ am mây,

« Tuổi này gửi với cỏ cây cũng vira,

« Bao nhiêu người tăng ni niên-thiếu ngay nay, ai là người đã không phải vì cái quan-niệm bỏ mình cho mục nát với cỏ cây mà đi tu ấy. Tự mình đã vì chán đời mà đi tu thì còn có quan-hệ gì với đời mà mong sẽ làm được những sự-nghiệp cứu đời ở một khoa cúng tráo, độ cho lũ hồn ma và vài câu niệm-phóng sinh cứu sống cho 5, 3 dô cây, một vài con cá con. Lẽ ấy Chị thuyết-pháp thế nào, em sẽ là một tín-đồ chân-thành của Chị Mai nữ bồ-tát.

«Bằng Chị giải đáp không xuôi, thì em đây thà theo nhịp đờn violon mà nhảy, còn hơn là thương thân ghét sống, xuất ngày sáu muợn ở nơi rừng rú mà không ích gì cho ai.»

Đọc hết đoạn văn trong thư của Chị này, biết Chị thực có lòng thiết-tha với thế-lạ và đã lưu-tâm về đạo Phật nhiều rồi. Vì có lòng thiết-tha với thế-đạo, nên mới nói được những lời khích thế rất là thú vị.

« Thà theo nhịp đờn violon mà nhảy, còn hơn là thương thân ghét sống, xuất ngày sáu muợn ở nơi rừng rú mà không ích gì cho ai!! »

Vì đã lưu tâm về đạo Phật nhiều nên mới phân-tích mà biết chỗ hay chỗ dở. Chỗ hay tức là Chị đã

định cái tinh-cách cho đạo Phật là những tinh-cách  
xã-hội, bình dân và nhân-đạo hòa-bình. Chỗ giờ tức  
là Chj đã nêu cái đại-bệnh căn đời của kẻ đi tu và cách  
giải-dối của sự cứu-cấp. Cho được giải lời hai cái vấn  
đề quan trọng này, phải một hai giải. Nhưng em vì bị  
cảm mới khỏi, xin đề thư sau, em sẽ giải-đáp tường-lộn  
cùng Chj, đây em tạm xin theo ý nghĩa trên đầu thư  
mà nói tóm một câu rằng : dù sao đạo Phật cũng phải  
như các đạo học khác là theo trình độ tiến-hóa của loài  
người mà cải cách cho hợp thời thì mới sống còn mà  
thịnh-vượng được.

Nay đến thư

Bạn gái của Chj Mai

Đ. N. T.

### TẢ CẢNH HOÀNG-TỬ RA KHỎI THÀNH ?

Xuất gia quyết chí dạ gan liềm,  
Từ già con thơ với vợ hiền,  
Qua cửa Bắc thành người cỡi gánh,  
Vào rừng khồ hạnh cảnh lên tiên,  
Đèn giăng quạt gió quên trần lụy,  
Gối đất nằm sương, thú tự nhiên,  
Sân gốc Đà-la nương bóng mát  
Ngồi lý nhập định đề tham thiền.

### TẢ CẢNH ĐÌNH HÔN GIA-DU PHU NHÂN

Tơ-hồng giăng buộc hơi giăng già,  
Bối rối lòng người định xuất gia,  
Buồn nỗi chưa ai cầm mạnh nước,  
Ép duyên nên phải chịu lời cha.

*Ngại ngùng gió Sở mưa Tần đó,  
Nhặt nhèo cười hoa cợt liễu mà.  
Muốn khép buồng tu nhưng lại hé,  
Canh thâu do dẫn, lúc vào ra.*

**TÀ CẢNH MA-VƯƠNG TRÁ HÌNH GIA-DU PHU NHÂN ĐỀ THỪ  
LÒNG ĐỨC THỂ-TÔN; KHI SẮP THÀNH PHẬT**

*Gia-du ôn ền động dong đưa,  
Ngáy gió đêm giăng lưới đợi chờ.  
Tỏ phấn điểm son màu vợ cũ,  
Cười hoa cợt liễu ỡm chông xưa.  
Ma-Vương hiện khéo hình như tạc,  
Phật-lồ khen thay dạ vẫn tro.  
Nếu chẳng kiên gan bền chí được,  
Ba năm kiếm củi đốt trong giờ.*

Phượng-sơn NGUYỄN-THIỆN-CHÍNH



# PHẬT-HỌC TỪ-ĐIỂN TẬP-YẾU

## 佛學辭典輯要

*Bát-bị thập-diệu* 八備十條. — Ngạn-lông 彦琮 *Pháp-sư* đời nhà Đường cho rằng muốn phiên-dịch kinh sách Phật trước phải có đủ những tư-cách sùng đáng mới làm nổi nghĩa-vụ mình. *Pháp-sư* bèn lập ra phép bát-bị và phép thập-diệu. Bát-bị là phải có đủ tám điều. 1. Thành-tâm yêu pháp, chỉ mong làm lợi ích cho người ta. 2. Sắp tới chốn giác-ngộ, trước phải giữ giới cho bền cho đủ và không niếm những điều xấu-xa. 3. Hiểu khắp văn tam tạng và học ngữ thừa, không còn chỗ nào mờ tối không thông. 4. Xem rộng cả kinh sử, khéo đặt những lời điều-nhã mà vẫn viết không vụng-vê quá. 5. Trong bụng bằng phẳng, độ lượng rộng-rãi, không hay câu-chấp một ý kiến nào. 6. Cố phải biết tiếng Phạm. 7. Không để cho cái học của mình sai lạc đi. 8. Thuộc nhiều những lối chữ Hán, những chữ triện lệ, không dùng chữ một cách mập-mờ.

*Thập điều* là phải giữ mười điều là : 1. Cách đặt câu đặt văn. 2. Lối vấn đáp. 3. Từng tên từng nghĩa một. 4. Thề kình, thề luận, 5. Phép làm bài ca, bài tụng. 6. Những lời thần chú, 7. Cách phẩm-dẽ. 8. Chuyên việc làm. 9. Phải biết sách dịch ấy thuộc về bộ kinh nào. 10. Hiểu cách dùng văn-tự.

*Bát giải thoát* 八階脫. — Tám phép thiên định đề cử cho thoát mọi cái phiền não ở Tam-giới nó bỏ buộc mình, nên gọi là tám phép giải thoát. Vậy giải-thoát tức là nghĩ cho thoát khỏi mọi cái vướng-vật ở tâm địa, lại giải-thoát là phản-bội với những sự phiền-não trong Tam-giới mà xử-ly nó đi, nên cũng gọi là « bát-bội-xử 八背捨 ».

Bát kính giới 八敬戒, — Tám điều giới phải kính trọng của ni đối với tăng, cũng gọi là « bát kính pháp 八敬法, tám pháp phải cung kính », « bát tôn sư pháp - 尊師法, tám phép tôn kính thầy », « bát bất khả việt pháp - 不可越法, Tám phép không vượt khỏi được »  
Bát bất khả quá pháp - 不可過法 tám phép không bỏ tới được ». Xem sách Tứ phần luật.

Bát đạo thuyền - 道船, — Cái thuyền bát chính-đạo, nghĩa là có đủ tám phép đưa người ta qua sông mê tới bến giác.

Bát mạn - 慢, — Tám điều khinh nhờn là : như-mạn, 如慢 mạn-mạn 慢慢, bất như mạn 不如慢, tăng thượng mạn, ngã mạn 我慢, tà mạn, 邪慢, kiêu mạn 憍慢 và đại-mạn 大慢.

Bát phúc-sinh-xử - 福生處 — Sách Du-già sư-địa luận 瑜珈師地論 nói : Theo cái phúc-nghiệp của sự bố-thí nhiều hay ít mà được sinh trong tám nơi sau này : Nơi phứ quý trong đời người, nơi Từ-thiên-vương, nơi trời Đao-ly nơi Trời Gia-ma 夜摩, nơi Trời Đâu-xuất, nơi Trời Hòa-lạc, nơi Trời Tha-hóa 他化, nơi Trời Phạm.

Bát phúc-diễn - 福田, Tám phúc-diễn, theo sách Thiên-thai giới số thì là : 1. Phật, 2. Thánh-nhân, 3. Hòa-thượng (thầy thụ giới cho mình), 4. Đờ-lê (Thầy dạy uy-nghi cho mình khi thụ giới), 5. Tăng, 6. Cha, 7. Mẹ, 8. Người có tật-bệnh. Trong tám phúc-diễn này thì Phật, Thánh, Tăng là kính-diễn ; 敬田 Hòa-thượng, Đờ-lê, cha mẹ là ân diễn 恩田, người có bệnh-tật là bi-diễn 悲田, Người nào trọn đạo với tám bậc ấy thì sẽ được phúc-diễn. Nhưng sách Phạm-võng kinh giới bản số 梵網經戒本疏 thì lại nói : Tám phúc-diễn là : 1. Đắp đường rộng, khơi giếng trong, 2. Làm quán, bắc cầu khơi nơi đắp đập, 3. Trữ phẳng những đường đi bị hiểm trở, 4. Hiếu thờ cha mẹ, 5. Cúng dàng các Xa-môn, 6. Cúng dàng người bị tật-bệnh, 7. Cứu giúp người bị khổ ách. 8. Mở hội vô-giá.

Bát chủng pháp 八種法 — Tám thứ pháp là: 1. Ba phép tam muội, 2. Bốn phép thiên định, 3. Bốn phép vô-lượng tâm, 4. Bốn phép vô sắc định, 5. Tám phép bội-xử, 6. Tám phép thăng-xử, 7. Chín phép thứ-đệ-định, 8. Tám phép thập-nhất thiết-xử. Hợp lại trong ấy có năm-mươi phép.

Bát luận - 論, — Tám chính đạo ví như cỗ xe, chính nghĩa, chính thuyết và chính mệnh là cái bánh xe, chính định là cái cần xe. Bộ ba đủ rồi mới cưỡi đi trên con đường đạo được.

Bát kiều - 橋, — Tám sự kiều mạn. Vì người ta thấy mình hơi có chút hơn người bèn cậy đó mà sinh lòng kiêu-mạn như con chim bay cao trông xuống. sách pháp-hoa văn-cú có ví tám sự kiêu-mạn với tám con chim. 1. Cậy cường thịnh mà lấn kẻ yếu hèn giống như chim cú, 2. Cậy họ mình cao-sang mà đè họ khác, giống như chim cắt, 3. Cậy mình giàu có mà khinh kẻ nghèo, giống như chim điểu 鷗, 4. Cậy mình được tự ý mà ép kẻ khác, giống như chim thúu, 5. Cậy mình già-lão mà khinh kẻ còn trẻ hơn, giống như chim quạ, 6. Cậy mình thông minh mà khinh người ta, giống như chim thước, 7. Cậy mình làm được chút điều thiện, mà coi nhón mọi người, giống như chim cưu 鳩, 8. Cậy mình sinh đẹp mà khinh bỉ kẻ kia, giống như chim cáp 鵲.

(còn nữa)





# Biết Đạo Thời Vui



Truyện này do tôi lược dịch ở trong kinh Báo - ân và kinh Hiền-ngu ra, tuy có đôi chỗ thêm bớt, song cũng vẫn theo cái đại ý trong kinh mà phụ họa ra chứ không dám làm sai lạc cái tinh-thần nguyên văn.

Cốt truyện là Lịch-sử 500 người Thích-nữ và Lịch-sử bà Hoa-sắc tỷ khuru ni từ khi còn ở tại-gia cho đến khi đi tu hành đắc đạo, trong này nhiều chỗ tả rõ cái tinh cách xã-hội quần-chúng, cho chí tinh cách cá-nhân, chữ tình chữ ái, cái khổ cái vui, song rút lại đến chỗ qui-túc thời lấy Phật pháp làm cứu-cánh.

Thoạt nghe hình như một câu chuyện khó khăn, chỉ thấy bày ra thuần những sự khổ là khổ, nhưng đối với Phật-giáo, bài này có ngụ nhiều ý nghĩa sâu sa là khi chưa biết đến Phật pháp thời trải bao gian lao khổ sở, thế mà đến khi đã biết Phật-pháp thời lại vui sướng lạ thường.

Ngày trước vua nước Lư-ly đem quân sang đánh nước Xá-duy (tức là nước Xá-vệ bây giờ) tàn phá xong rồi, lại bắt 500 người con gái rất đẹp trong họ Thích-ca tức là những người thuộc về giòng quý-phái trong nước Xá-vệ, đem về bắt xung vào hạng cung-tần thế nữ, trong hạng 500 người con gái bị bắt ấy, thuần là người ít tuổi nhan sắc tuyệt trần, tài năng xuất chúng, đã giỏi nghề văn thơ, lại kiêm cả nghề âm nhạc, và thêu dệt vá may.

Khi về tới nước, vua Lư-ly mở tiệc khao quân ăn mừng thắng trận, bắt bọn Thích-nữ phải ra hầu tiệc, hoàng hậu cùng trăm quan đều dâng chén rượu mừng vua để kỷ-niệm cái công khai hoàn ấy, vua Lư-ly đắc ý phán rằng, ta không ngờ sự chinh phục nước Xá-duy của ta lần

này được thành công một cách mau chóng như thế, khiến cho cái thanh-thế vũ-công của ta hiện nay lừng khắp bốn phương. sự đó thực trên nhờ liệt vị tiên-vương ủng-hộ, và dưới nhờ lòng quả quyết dũng-mãnh của quốc - dân, thế thì bữa tiệc hôm nay là một bữa vui sướng nhất đời ta, vậy xin bá quan cứ tận hoan vi độ.

Trăm quan đều tung hô vạn tuế, vua tôi cùng lấy làm vui vẻ lạ thường.

Một kẻ Thí-h-nữ có kiến-thức thông-minh hơn, vì thấy bọn vua tôi nước Lưu - ly tự tôn tự đại rồi lại bắt bọn mình ra làm trò như thế, vì lòng công-phẫn, liền chét mà hỏi vua Lưu-ly rằng : nhà ngươi làm gì mà điên đảo quá thế ?

- « Vì ta thắng trận ».

- « Người không thắng trận đâu ! ví dụ người đem cả toàn quân nước người cũng không địch nổi bọn đàn bà chúng ta đâu, chứ không nói đến bọn đàn ông trong nước ta nữa, song vì toàn nước ta đều tri giới bắt sát, bắt giữ vật tranh. (Nghĩa là không cùng với vật loại và nhân-loại mà tranh chiến). Vì thế mà quân nước người mới dấn được, người có nhớ mấy lần trước người đem quân sang đánh nước ta đều phải thua mà thu quân về đấy ư ? Bắt đầu lần trước nhất người sang xâm chiếm nước ta, bấy giờ trong nước ta đều bảo nhau rằng, vua tôi nước Lưu - ly không biết an phận, sinh lòng tham lam, gây sự sát phạt, nếu ta cũng như họ thời tất-nhiên bọn họ phải chết, thành ra nước ta cũng như nước họ, bị các nước khác chế cười, cho là một nước không ưa hòa-bình, chỉ thích chiến-tranh. Lẽ thứ hai là nước ta lại bị cái tội sát sinh nữa. Thế thời ta nên ra oai che họ sợ thôi, không nên phạm đến tính-mạnh họ, ta chỉ sắp sẵn cung tên bắn cho họ thủng đáp rồi mới thôi. Hai lần trước trong nước ta, đều theo mọi mệnh lệnh như thế, nên quân nước người lắm kẻ bị mất giáp về trâu. Sau vua tôi nước người biết rõ trong nước ta ai ai

cũng tri giới bất-sát, lại cử binh sang đánh nước ta; bấy giờ trong nước ta có mấy kẻ Bà-la-môn vì lòng còng-phẫn bốc lên quá mạnh mà quên cả điều ước bất-sát, ra đánh lại với quân nước người, quân nhà người bị chết rất nhiều; bấy giờ toàn nước ta thấy mấy kẻ bà-la môn ấy sát hại quá nhiều, cho là những kẻ khốn nạn, đã phạm vào cấm giới, mất hết lòng lành, không còn có tinh Phật nữa, bảo nhau đuổi bọn bà-la-môn ấy ra ngoài biên giới, không ai giao du với nữa, mà trong nước ta bấy giờ lại quá tin rằng cả nước bị sự tàn phá như thế, là giả lại cái nợ tiền kiếp luân-hồi, vì ngày trước nước ta đã đánh diệt nước người cho nên ngày nay nước người lại đánh chết nước ta, nước ta vui lòng chịu chết, để giá cho xong cái nghiệp báo ấy đi; bởi thế mà nước người mới được, chứ nếu nước ta, không quá chấp nệ về đạo nhân-quả, mà cũng khởi tâm đã man ác độc như nước người, thì chắc là trong nước người ngày nay không còn một mống nào nữa, chứ còn đâu mà đùa dỡn như ngày nay. » Khi ấy vua Lưu - ly vì quá say lại nghe bọn Thích-nữ sĩ nhục như thế cho là mất cả thể diện một nước anh-hùng, liền bảo bọn Thích nữ kia rằng : « Các người đã biết hy-sinh với đạo mà tri-giới bất sát như thế, ta sẽ giúp các người cho được hoàn toàn cái lòng chí-nguyên của các người. » Bèn hạ lệnh sai đem 500 người thích-nữ chặt hết chân tay bỏ ra ngoài nội, và nói rằng : « ta bỏ chân tay các người đi thế là ta giúp các người đấy, vì các người đã không có chân tay thì chắc là không phạm vào giới sát-sinh nữa. » Vua tôi nước Lưu-ly thấy bọn thích-nữ quần quại đau đớn lại lấy làm vui vẻ lạ thường, bọn thích-nữ kể thời hồ cha khác mẹ, kêu giới oán đất, trách vua dận nước, coi rất thảm thương, trong bọn thích-nữ bấy giờ có một kẻ lớn nhất lại ăn ủy mọi kẻ kia rằng : Chúng ta đã biết hy-sinh vì đạo, tổ lòng kiên-nhẫn không sợ chết, cốt cho hoàn toàn cái thiện quả tương lai, thế mà nay ta lại đem lòng oán trách như thế, thì lại phạm vào cái tội tham sân si, còn đâu cái nhân

lành của ta nữa, vả chẳng tôi thường nghe đức Phật dạy rằng ; Vì dù có ai bị sự nguy-hiềm cấp nạn gì mà biết đem hết tâm chí thành thực mà quy-hướng về Tam-bảo thời liền được yên vui mà lại được toại lòng sở nguyện. Bấy giờ 500 người thích-nữ đều đồng thanh niệm câu kinh lấy quy y đức Phật Thích-ca là ngôi vô-thượng chính-đẳng chính giác, và hết thầy các phép nhiệm màu của ngài đã xướng ra ai biết theo mà tu luyện thời được xa lìa bề khổ, hết thầy các vị bồ-tát tỷ-khuru đã từng chịu giáo-lý pháp luật của ngài, xin ngài đừng lòng từ bi mà cứu giúp chúng tôi; đương bị cái nạn tàn phá, xa nhà cách nước, thân thể tan tành, khó mà sống được. Trong khi bọn thích-nữ đang kêu cầu như thế thời Phật hiện ở trên hư không, đem lòng đại bi mà tưới nước cam-lộ cho bọn ấy, tự nhiên chân tay lại bình-phục, đều quỳ lấy vái lén hư không mà nói rằng : « lấy đức vô-thượng-thế-tôn ngài thực là ông thầy thuốc cứu bệnh cho thế-gian, ngài lễ-độ cho chúng tôi khỏi sự đau đớn như thế này, ơn đức ấy chúng tôi biết lấy gì mà báo lại ». Trong ấy lại có một kẻ nói rằng : « Phật là một bậc chí-tôn vô thượng, đã bỏ hết lòng nhân ngã, chúng quả nát-bàn, Phật coi kẻ oán người thù, đều bằng đẳng như một, Phật coi hết thầy chúng-sinh cũng như ông La hầu là là người con quý của Phật, thế thời Phật có mong gì ta báo ân Phật, nay ta muốn báo ân Phật thời ta nên xuất-gia tu đạo, giữ gìn cấm giới, khiến cho chính pháp được lâu giải, độ cho mình lại độ cả cho người nữa, thế là ta biết báo ân Phật một cách xứng đáng. Vả chẳng những sự vui thích ở thế-gian, chúng ta đã trải cả, chẳng qua nó là cái mối đề dử chúng ta vào nơi hang sâu hố lửa, ví dụ như chúng ta đây, không phải là giòng quý phái, không có cái nhan sắc hơn người và cái tài năng xuất chúng, thời làm gì đến nỗi vua tôi nước Lưu-ly bắt chúng ta đi, mà hành hạ chúng ta như thế này, thế có phải chúng ta đã lòn bao tinh-thần và khí lực mà học tập các nghề, và sửa sang cho cái thân giá dối này, càng giồi dang đẹp để bao nhiêu,

thời cái tâm não của chúng ta lại bị đau đớn khổ sở bấy nhiêu: giá trước chúng ta biết đem cái công - phu học tập những nghề bǎo-huyền ấy, mà tu hành, thì chắc đã thành được chính quả rồi, còn đâu có sự đau khổ như thế nữa.»

Mọi kẻ thích-nữ kia nghe xong đều phát tâm đi xuất-gia, tìm đến chổu Tinh-xá tỷ-khuru-Ny, chẳng may lại gặp bọn lục-quần ny là bọn ác-nghịch trong Tinh-xá, thấy bọn thích-nữ còn trẻ mà người nào cũng có cái nhan sắc tuyệt vời như thế, liền bàn với nhau rằng: bọn này là bọn Vương-tôn trưởng-giả, họ không tu hành khổ hạnh được đâu, không nên cho họ vào tu với Bà-nhạc với nhau hồi lâu rồi liền gọi 500 người thích-nữ mà bảo rằng: «Này các người, ta coi các người còn trẻ lắm mà người nào cũng có cái nhan-sắc tuyệt trần như thế, thế thì các người hãy cố về tại-gia mà tu đi, đối với cha mẹ các người cố tu cho thành người con thảo, đối với chồng các người cố tu cho thành người vợ ngoan, đối với con các người cố tu cho thành mẹ hiền, đối với hết thầy họ hàng bè bạn các người cố tu cho thành người bạn thành thực, nói tóm lại cái hạnh-phúc của các người ở trong gia-đình, ở ngoài xã-bộ còn chưa chán hy-vọng, các người hãy về mà tu đi mà bừa đi, khi nào các người gần già, các người sẽ đến đây mà tu cũng được. 500 người thích-nữ nghe thấy bọn lục-quần ny nói thế, liền bảo nhau rằng: «Lạ chưa! chúng ta đối với sự cầu đạo tu hành, cũng như người đói khát thêm thuốc, nay đến đây đã trông thấy cỗ ngon la liệt, chỉ còn đợi có người cho phép là được ăn, thế mà có sao lại có người chực đem thuốc độc mà rưới vào thực là không may cho chúng ta lắm lắm.» liền bạch với tỉ-khuru ni rằng: «Kính bạch các thầy, như sự vui thú ở thế-gian chúng tôi đã từng trải cả, nó như chiêm bao, như lửa chớp, như bọt nước, như làn mây, nay hợp mai tan, có gì là chắc chắn, nó chỉ đưa người vào nơi tối tăm bần thiêu, xét kỹ ra, không có gì là vui thích cả, mà sao các thầy lại bảo chúng tôi trở về tại-gia mà tu, đã hay rằng chúng-tôi tu được như lời các thầy giảng, thời đời

với gia đình xã-hội cũng có phần khổ ịch thực, nhưng về sau cái dây ân-ái nó dệt mãi một ngày một thêm dày ra, nó trôi buộc chúng tôi thời chúng tôi gỡ sao ra được mà đi tu đạo», nói xong cùng ubau òa lên mà khóc, thời may sao gặp bà Hoa-sắc tỷ khuru ni ở trong Tinh-xá ra, nom thấy liền hỏi rằng : « các người cứ sao các người lại đến đây mà khóc lóc ? »

— « Chúng tôi muốn đi xuất-gia mà các tỷ-khuru-ni lại đuổi chúng tôi ra không độ » bà Hoa-sắc nói : « Nếu các người có lòng xuất-gia thời ta sẽ lễ-độ các người.» Bọn Thích-nữ nghe xong hơn hở vui mừng, cùng nhau vai lẩy bà Hoa-sắc rồi theo bà vào Già-lam tu học. đã được thế-phát thụ-giới rồi, thực là mừng thương giao-hợp, mừng vì mình đã được xuất-gia, lòng tràn nhẹ nhõm, cảnh Phật tiên-dao, còn thương vì cái bực : phong-trần dĩ-vãng của mình, và trong nước mình đương bị sự lầm than khổ sở.

Một hôm nhân khi thụ thả, thầy trò cùng nhau đàm đạo, bọn Thích-nữ quý bạch bà Hoa-sắc tỷ rằng : « kinh bạch thầy hòa-thượng biết cho, chúng tôi khi tại gia khổ thống trăm chiều, thăm thương ngàn nỗi, nhà cửa thời bị giặc phá tan hoang, họ hàng thời bị kẻ nam người bắc, chính thân chúng tôi đây, thời bị sa vào tay lũ quỷ chết đói về sắc-dục, họ đem chúng tôi đi làm truyện mua cười, sau họ lại chặt tay khoét mắt, nếu không có đức đại từ đại bi ra tay lễ-độ thời chúng tôi có đâu được hoàn toàn lành, mạnh như ngày nay, những sự đau đớn của chúng tôi thực nói không xiết được. »

Bà Hoa-sắc tỷ khuru ni nghe xong mỉm cười mà bảo bọn Thích nữ rằng : « này các con ơi ! cái khổ của các con như thế đã thấm đầu bằng cái khổ của ta khi trước. » bọn Thích nữ bạch rằng : « cái khổ của thầy ngày trước thế nào ? xin cho chúng tôi được rõ » bấy giờ bà Hoa-sắc tỷ khuru ni liền vào định, lấy sức thần-thông tam muội, phóng ra hào quang rất lớn, chiếu cho mọi người và mọi bậc thiền long quý thần ở cõi Nam-diêm phù để hễ ai có duyên với bà là đều được nghe câu truyện của bà sắp nói.

(Còn nữa)

**PHƯƠNG - DANH CÁC CỤ VÀ CÁC CHI-HỘI**  
**PHẬT - GIÁO ĐỊA - PHƯƠNG CÙNG TIỀN ĐỀ TỜ -**  
**CHỨC NHÀ IN, GỌI LÀ NHÀ IN « ĐUỐC - TUỆ »**

Hội Phật - Giáo Bắc - Kỳ đã tờ chức lên nhà in Đuốc - Tuệ, do các cụ và các chi-hội địa-phương cùng tiền, xin dâng phương-danh như sau đây :

Cụ Nguyễn Tường-Công, chánh Hội-trưởng hội Phật-giáo Bắc-kỳ . . . . .	100\$00
Cụ chủ chùa Liên-phái . . . . .	20.00
Cụ chủ chùa Sở . . . . .	20.00
Cụ chủ chùa Bội . . . . .	20.00
Cụ Trung-Hậu . . . . .	100.00
Cụ Phúc chính . . . . .	100.00
Sơn-môn tế-xuyên và Cụ tế cát . . . . .	100.00
Cụ Vô-Thịnh . . . . .	100.00
Cụ chủ chùa Hương-Sơn . . . . .	1000.00
Cụ Tâm-nhiên . . . . .	5.00

Trưởng ban Hộ-niệm Trung-Ương cư-sĩ Nguyễn-hữn - Kha, 36 phố Sinh - từ Hà-nội cho nhà in của Hội mượn 1 cái máy in chữ in và các đồ phụ-tùng trong hai năm.

**CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

Chi Hội Hoàn-long thuộc tỉnh Hà đồng	15\$00
Chi Hội-thường tín thuộc tỉnh Hà đồng	15.00
Chi Hội Kim-thành thuộc tỉnh Hải dương	15.00
Chi Hội Duyên-Hưng thuộc tỉnh Thái Bình	15.00

Chi Hội Võ-giàng thuộc tỉnh Bắc-ninh	15\$00
Chi Hội tỉnh Phúc-yên . . . . .	10.00
Chi Hội tỉnh Vĩnh Yên . . . . .	10.00
Chi Hội Văn - Lâm thuộc tỉnh Hưng - yên	13.00
Chi Hội Sơn-thủy thuộc tỉnh Ninh-bình	10.00
Chi Hội Phú-thọ . . . . .	10.00

Còn ngài nào có chân Hội-viên trong hội Phật-Giáo mà cúng cho nhà in của hội từ 20\$00 trở lên thì có quyền-vị dự vào hội-đồng cổ-dòng nhà in, sau ngài nào trong hội-đồng cổ-dòng muốn tiến lên-ban Trị-sự nhà in, tại hội-đồng cổ-dòng có thuận cứ mấy được.

## PHẬT - GIÁO HỘI

---

### HỘI PHẬT-GIÁO VỚI QUAN TOÀN-QUYỀN ROBIN

---

Quan Toàn-Quyền Lộ-Minh (Robin), ngài đã đại diện nước Đại-pháp sang bảo hộ Đông-dương, lại làm Danh-dự hội trưởng Hội Phật-Giáo, thực là có ảnh hưởng cho đạo Phật nước ta hiện thời nhiều lắm. Hôm ngài phản hồi Quý-quốc, Cụ lớn Chánh-hội-trưởng có dẫn chư Tăng đi tiễn ngài đồng đúc long trọng để tỏ lòng cảm tạ cái công vệ đạo của Ngài.

---

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-ly CUNG-DÌNH-BÍNH